|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND | *Quảng Bình, ngày tháng năm 2025* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng**

**sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 22**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Xét Tờ trình số ..../TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để thực hiện 05 dự án, với tổng diện tích rừng được chuyển mục đích sử dụng là 27,76477 ha, gồm: 1,91789 ha rừng sản xuất và 25,84688 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp (theo quy hoạch quy hoạch lâm nghiệp quốc gia).

*(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 22 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày tháng năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  **-** Chính phủ;  - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;  - Ban Thường vụ Tỉnh ủy;  - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;  - TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;  - Các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;  - Báo và Đài PT-TH Quảng Bình,  - Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Trần Hải Châu** |

**Phụ lục:**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG**

**SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

| **TT** | **Tên công trình/dự án** | **Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR** | **Tổng diện tích thực hiện (ha)** | **Diện tích rừng trồng nghị quyết định CMĐSDR (ha)** | **Loại rừng** | | | **Diện tích rừng không thuộc đối tượng CMĐSDR (ha)** | **Diện tích chưa có rừng (ha)** | **Địa điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Rừng sản xuất** | **Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc phòng hộ** | **Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất** |
| 1 | Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 | Đoàn KTQP 92/QK4 | 5,06921 | 3,19563 | 1,91789 | 0,88606 | 0,39168 | 0,0303 | 1,84328 | Các xã Hóa Sơn, Thượng Hóa, huyện Minh Hóa và xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa. |
| 2 | Đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng Laterit làm phụ gia xi măng tại xã Cự Nẫm và xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình | Công ty TNHH Miền Tây | 21,17015 | 20,81026 |  |  | 20,81026 |  | 0,35989 | Các xã Cự Nẫm, Sơn Lộc, huyện Bố Trạch |
| 3 | Trang trại tổng hợp nông nghiệp công nghệ cao tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình | Công ty TNHH Thương mại ADB | 4,20000 | 1,25095 |  |  | 1,25095 |  | 2,94905 | Xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh |
| 4 | Khu đô thị Hải Ninh 2 | Liên danh Công ty Đức Nghĩa - Bắc Chương Dương | 20,59200 | 1,98799 |  |  | 1,98799 |  | 18,60401 | Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh |
| 5 | Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Bàu Tró đến đường Long Đại | Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới | 0,68777 | 0,51994 |  | 0,51994 |  |  | 0,16783 | Phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới |
| **Tổng:** | |  | **51,71913** | **27,76477** | **1,91789** | **1,40600** | **24,44088** | **0,03030** | **23,92406** |  |